

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2025/LĐ-ST
Ngày 29 - 8 - 2025
V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động; điều
chỉnh sổ bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ông Nguyễn Chí Lin,
2/ bà Nguyễn Thị Rạt.

Thư ký phiên tòa: bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 85/2025/TLST - LĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST - LĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-LĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Phạm Trọng Q, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (Địa chỉ mới: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh)

2. **Bị đơn:** Công ty TNHH M

Địa chỉ trụ sở: Lô F, F3, F Khu công nghiệp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (Địa chỉ mới: Lô F, F3, F Khu công nghiệp Đ, xã M, tỉnh Tây Ninh)

Người đại diện theo pháp luật: Shih Chi Y (vắng mặt)

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Bảo hiểm xã hội tỉnh L (Nay là Bảo hiểm xã hội Khu vực XXIX) (xin vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Số H Tuyến T Quốc lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An. (Số H Tuyến T Quốc lộ A, phường L, tỉnh Tây Ninh).

3.2. Phạm Văn R, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (Địa chỉ mới: Ấp T, xã H, tỉnh

Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 4 năm 2025 nguyên đơn ông Phạm Trọng Q trình bày:

Từ năm 2009 đến nay, ông Q làm tại Công ty TNHH S (V). Trong quá trình làm, ông Q có tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm 8008021818.

Do không am hiểu về pháp luật nên từ tháng 05/2009 đến tháng 05/2009, ông Q cho ông Phạm Văn R mượn giấy CMND để ông R đi làm tại Công ty TNHH M. Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH M, ông R có tham gia bảo hiểm với số sổ 8009007173, sau đó ông R xin nghỉ. Từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 thì ông R xin vào làm lại Công ty TNHH M và đóng bảo hiểm với số sổ: 8009028058.

Do đó, ông Q khởi kiện yêu cầu:

1/ Vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phạm Trọng Q (nhưng do ông Phạm Văn R làm việc) với Công ty TNHH M từ tháng 05/2009 đến tháng 05/2009 và từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009.

2/ Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8009007173 từ tháng 05/2009 đến tháng 05/2009 và B mã số 8009028058 từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 cấp cho ông Phạm Trọng Q do Công ty TNHH M đóng tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thành tên ông Phạm Văn R.

Bị đơn Công ty TNHH M vắng mặt không có văn bản trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn R trình bày:

Vào tháng 05/2009, ông R có mượn CMND của ông Phạm Trọng Q1 để đi làm Công ty TNHH M. Sau đó, ông R xin nghỉ việc. Từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009, ông R tiếp tục mượn CMND của ông Q1 đi làm tại Công ty TNHH M. Nay, trước yêu cầu khởi kiện của ông Q1, ông R hoàn toàn đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L (Bảo hiểm xã hội Khu vực XXIX) trình bày tại công văn số 252/BHXXH-PQLTVPTNTG về việc cung cấp thông tin, tài liệu và cử người tham gia tố tụng ngày 10/6/2025:

Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và dữ liệu chi trả chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD, BNN), BHXH khu vực XXIX cung cấp các thông tin về thời gian đóng BHXH, BHTN của ông Phạm Trọng Q trên sổ số 8009007173 và 8009028058 tại Công ty TNHH M, địa chỉ: Lô F, F, F, KCN Đ, Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An theo Phụ lục bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH khu vực XXIX đến ngày 09/6/2025, ông Phạm Trọng Q chưa hưởng chế độ BHXH một lần và chưa hưởng BHTN với thời gian đóng BHXH, BHTN trên 02 sổ sổ BHXH nêu trên.

Đối với trường hợp mượn hồ sơ của người khác để ký Hợp đồng lao động, Hợp đồng làm việc và tham gia BHXH, BHYT và BHTN, thực hiện Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động; căn cứ vào bản án đã có hiệu lực của Tòa án, BHXH khu vực XXIX thực hiện theo nội dung Thông báo số 357/TB-TA ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

BHXH khu vực XXIX với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh đối với vụ án nêu trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Trọng Q vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Phạm Trọng Q (nhưng do ông Phạm Văn R làm việc) với Công ty TNHH M từ tháng 5/2009 đến tháng 05/2009, điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8009007173 và từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009, điều chỉnh sổ bảo hiểm số 8009028058 mang tên Phạm Trọng Q thành tên Phạm Văn R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trọng Q, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Công ty TNHH M có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) nên Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Ông Phạm Trọng Q người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH M là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Ông Phạm Văn R và BHXH tỉnh L (Nay là BHXH Khu vực XXIX) được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Ông Phạm Trọng Q khởi kiện Công ty TNHH M cho rằng quyền lợi bị xâm phạm với lý do hợp đồng vô hiệu, do vi phạm điều cấm của luật (Điều 123 Bộ luật Dân sự 2015). Căn cứ khoản 3 Điều 132 Bộ luật Dân sự

2015 thì thời hiệu khởi kiện không bị hạn chế nên ông Phạm Trọng Q có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chứng cứ ông Phạm Trọng Q có nộp sổ BHXH số 8008021818 và số 8009028058; Bản ghi quá trình tham gia BHXH, BHTN đối với BHXH số 8008021818 và số 8009028058 mang tên ông Phạm Trọng Q.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật Lao động 2019 và Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy ông Phạm Trọng Q có cho ông Phạm Văn R mượn chứng minh thư mang tên Phạm Trọng Q để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2009 cho đến tháng 05/2009 theo sổ BHXH số 8009007173 và từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 theo sổ BHXH số 8009028058 tại Công ty TNHH M. Trong khi đó, ông Phạm Trọng Q cũng tham gia lao động tại Công ty TNHH S (V) từ năm 2009 đến nay, đóng bảo hiểm xã hội theo sổ sổ là 8008021818. Nay, ông Phạm Trọng Q không được hưởng tiền bảo hiểm của chính mình là sổ BHXH số 8008021818 nên có yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Phạm Trọng Q tại Công ty TNHH M từ tháng 05/2009 đến tháng 05/2009 và từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 là có căn cứ. Bởi vì đối tượng lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty TNHH M là ông Phạm Văn R không phải là ông Phạm Trọng Q.

Việc ông Q cho ông R mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH M là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 do đó cần điều chỉnh sổ BHXH số 8009007173 và số 8009028058 mang tên Phạm Trọng Q thành tên Phạm Văn R.

Ông Phạm Văn R và Công ty TNHH M không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Phạm Trọng Q tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm cho

Công ty TNHH M, nên Công ty TNHH M không phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 13, khoản 1 Điều 15, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật Lao động, khoản 4 Điều 17 Luật bảo hiểm xã hội 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trọng Q về việc: “*Tranh chấp vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH M.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Phạm Văn R (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên ông Phạm Trọng Q) với Công ty TNHH M từ tháng 05/2009 đến tháng 05/2009 và từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009.

1.2. Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8009007173 nộp từ tháng 05/2009 đến tháng 05/2009 và số 8009028058 nộp từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 cấp cho ông Phạm Trọng Q do Công ty TNHH M đóng tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thành tên ông Phạm Văn R.

Ông Phạm Trọng Q được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Phạm Trọng Q với Công ty TNHH S (V) theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8008021818.

Ông Phạm Văn R được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Phạm Văn R với Công ty TNHH M theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8009007173 và số 8009028058.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Phạm Trọng Q tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Q đã nộp theo biên lai thu số 0006876 ngày 07/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa (nay là Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh).

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

